

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Theo quy định của pháp luật, người nộp thuế có nghĩa vụ

- A.** được cấp mã số thuế.
- B.** kê khai chính xác hồ sơ thuế.
- C.** hưởng các ưu đãi về thuế.
- D.** được cung cấp thông tin về thuế.

Câu 2: Nhà nước có quyền gì đối với các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước?

- A.** quyền sở hữu và quyết định
C. quyền sở hữu
- B.** quyền quyết định
D. quyền sử dụng

Câu 3: Những người sản xuất để cung cấp hàng hóa, dịch vụ ra thị trường đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của xã hội được gọi là chủ thể

- A.** phân phối. **B.** sản xuất. **C.** nhà nước. **D.** tiêu dùng.

Câu 4: Trong nền kinh tế hàng hóa, chủ thể tiêu dùng có vai trò như thế nào?

- A.** Tạo ra sản phẩm phù hợp với nhu cầu của xã hội.
- B.** Là cầu nối giữ các chủ thể trong nền kinh tế
- C.** Định hướng, tạo động lực cho sản xuất phát triển.
- D.** Giúp nền kinh tế linh hoạt và hiệu quả hơn.

Câu 5: Giá bán thực tế của hàng hoá do tác động qua lại giữa các chủ thể kinh tế trên thị trường tại một thời điểm, địa điểm nhất định được gọi là

- A.** giá trị thặng dư.
B. giá cả cá biệt.
C. giá trị sử dụng.
D. giá cả thị trường.

Câu 6: Một trong những vai trò của ngân sách nhà nước là

- A.** công cụ để quản lý xã hội.
B. công cụ để điều tiết thị trường.
C. tạo lập quỹ dự trữ quốc gia .
D. công cụ để đẩy mạnh xuất khẩu.

Câu 7: Một trong những vai trò cơ bản của ngân sách nhà nước là góp phần

- A.** duy trì hoạt động bộ máy nhà nước. **B.** phân chia mọi nguồn thu nhập.
C. hoàn trả trực tiếp cho người dân. **D.** chia đều sản phẩm thặng dư.

Câu 8: Theo quy định của pháp luật, thuế là khoản thu mang tính

- A.** tự nguyện. **B.** thỏa thuận. **C.** bắt buộc. **D.** điều hòa.

Câu 9: Tín dụng là mối quan hệ giữa

- A.** các thành viên trong gia đình. **B.** người vay với nhau.
C. người cho vay với nhau. **D.** người vay và người cho vay.

Câu 10: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng về chức năng của giá cả thị trường?

- A.** Là căn cứ để người sản xuất kinh doanh thu hẹp sản xuất.
B. Là căn cứ để người tiêu dùng điều tiết tiêu dùng.
C. Là công cụ để thực hiện xóa đói giảm nghèo.
D. Là động lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

Câu 11: Một trong những tác động tích cực của cơ chế thị trường là

- A.** xã hội phân hóa sâu sắc. **B.** phát sinh những thủ đoạn cạnh tranh..
C. tăng cường đầu cơ tích trữ. **D.** thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Câu 12: Trong các hoạt động dưới đây, đâu không phải là hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội?

- A.** Hoạt động tiêu dùng.
B. Hoạt động phân phối-trao đổi.
C. Hoạt động kinh doanh.
D. Hoạt động sản xuất.

Câu 13: Trong nền kinh tế, việc tiến hành phân chia kết quả sản xuất cho tiêu dùng được gọi là

- A.** sản xuất của cải vật chất.
B. phân phối cho tiêu dùng.
C. tiêu dùng cho sản xuất.
D. phân phối cho sản xuất

Câu 14: Loại thuế được cộng vào giá bán hàng hóa, dịch vụ và do người tiêu dùng trả khi sử dụng sản phẩm đó được gọi là thuế

- A. giá trị gia tăng. B. thu nhập doanh nghiệp.
C. thu nhập cá nhân. D. bảo vệ môi trường.

Câu 15: Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do

- A. một tổ chức làm chủ. B. một tập thể làm chủ.
C. nhà nước góp vốn. D. một cá nhân làm chủ.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Thế nào là doanh nghiệp? Phân tích các đặc điểm của doanh nghiệp.

Câu 2: Ông H là giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với số vốn điều lệ là 3 tỷ đồng. Do cần vốn hoạt động, ông được người bạn góp thêm 1 tỷ đồng vốn điều lệ để cùng tham gia kinh doanh nhưng vẫn muốn giữ nguyên doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

- a. Trong trường hợp này, ông H có giữ nguyên mô hình doanh nghiệp cũ được không? Vì sao?
b. Nếu là người thân của ông H, em sẽ có ý kiến với ông H như thế nào?

Câu 3: Theo em các nhân vật trong tình huống dưới đây có hành vi đúng hay sai? Vì sao?

- a. Mặc dù thuộc diện được vay ưu đãi ở ngân hàng Chính sách xã hội, nhưng bà M vẫn làm đơn đề nghị ngân hàng giảm lãi suất cho vay đối với gia đình mình.
b. Bà X khuyên các con không nên vay mượn tiền để đầu tư sản xuất kinh doanh.
c. Bà Q vay ngân hàng 50 triệu đồng để đầu tư sản xuất. Đến thời hạn là bà đều tranh thủ đến ngân hàng đóng lãi, làm đúng theo hợp đồng của ngân hàng.
d. Mỗi khi cần tiền, G lại mang xe máy, thẻ sinh viên ra tiệm dịch vụ tài chính, cầm đồ để vay tiền.

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM

1	B	6	B	11	D
2	A	7	A	12	C
3	B	8	C	13	B
4	C	9	D	14	A
5	D	10	C	15	D

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Thế nào là doanh nghiệp? Phân tích các đặc điểm của doanh nghiệp.

Lời giải

- **Khái niệm:** Doanh nghiệp là tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh

- **Đặc điểm:**

- + Có tính kinh doanh: mục đích hoạt động là tạo ra lợi nhuận thông qua mua bán, sản xuất, kinh doanh hàng hoá/dịch vụ,...
- + Có tính hợp pháp: đã đăng ký và được cấp phép kinh doanh.
- + Có tính tổ chức: có tổ chức điều hành, cơ cấu nhân sự, trụ sở giao dịch, tài sản riêng và tư cách pháp nhân (trừ loại hình doanh nghiệp tư nhân).

Câu 2: Ông H là giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với số vốn điều lệ là 3 tỷ đồng. Do cần vốn hoạt động, ông được người bạn góp thêm 1 tỷ đồng vốn điều lệ để cùng tham gia kinh doanh nhưng vẫn muốn giữ nguyên doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

- a. Trong trường hợp này, ông H có giữ nguyên mô hình doanh nghiệp cũ được không? Vì sao?
b. Nếu là người thân của ông H, em sẽ có ý kiến với ông H như thế nào?

Lời giải

a. Trong trường hợp này, ông H có giữ nguyên mô hình doanh nghiệp cũ được không? Vì sao?
 Trong trường hợp này, ông H không thể giữ nguyên mô hình doanh nghiệp cũ. Vì vốn điều lệ tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp là tổng giá trị tài sản do chủ sở hữu cam kết góp và ghi trong điều lệ của công ty. Nếu tăng vốn điều lệ bằng đóng góp của người khác thì phải chuyển đổi sang loại hình doanh nghiệp khác.

b. Nếu là người thân của ông H, em sẽ có ý kiến với ông H như thế nào?

Nếu là người thân của ông H, em sẽ có ý kiến với ông H là: khi có thêm người góp vốn điều lệ thì công ty phải chuyển thành Công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên với vốn điều lệ là 4 tỷ đồng, vì CT TNHH một thành viên thì vốn chỉ của một thành viên. Như vậy, về lâu dài ông H có thể kêu gọi thêm thành viên góp vốn (không quá 50 thành viên) để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Câu 3: Theo em các nhân vật trong tình huống dưới đây có hành vi đúng hay sai? Vì sao?

- a. Mặc dù thuộc diện được vay ưu đãi ở ngân hàng Chính sách xã hội, nhưng bà M vẫn làm đơn đề nghị ngân hàng giảm lãi suất cho vay đối với gia đình mình.
- b. Bà X khuyên các con không nên vay mượn tiền để đầu tư sản xuất kinh doanh.
- c. Bà Q vay ngân hàng 50 triệu đồng để đầu tư sản xuất. Đến thời hạn là bà đều tranh thủ đến ngân hàng đóng lãi, làm đúng theo hợp đồng của ngân hàng.
- d. Mỗi khi cần tiền, G lại mang xe máy, thẻ sinh viên ra tiệm dịch vụ tài chính, cầm đồ để vay tiền.

Lời giải

a. Việc làm của bà M là sai. Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho những hộ có hoàn cảnh khó khăn vay theo những tiêu chuẩn, qui định chung, không thể có ưu đãi đối với từng trường hợp cụ thể.

b. Quan điểm của bà X có ý đúng, để tránh gánh nặng nợ nần. Tuy nhiên, trong những trường hợp thật sự cần thiết hoặc thấy cơ hội kinh doanh thuận lợi, có thể thành công thì vẫn nên vay.

c. Bà Q đã làm đúng, thực hiện đúng cam kết và nghĩa vụ của người vay.

d. Suy nghĩ và hành động của G là không đúng. Vì như vậy sẽ phải chịu lãi suất cao, nếu không trả được nợ (cả gốc lẫn lãi) thì sẽ mất vật thế chấp, có thể bị đe dọa...